

**ĐỀ THI HỌC KÌ 2 – ĐỀ 3****MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10****BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU****Thời gian làm bài: 90 phút****Đáp án đề 3****Phần I. ĐỌC HIỂU**

Câu 1(0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3(0.5đ)	Câu 4(0.5đ)	Câu 5(0.5đ)	Câu 6(0.5đ)	Câu 7(0.5đ)	Câu 8 (0.5đ)
C	C	B	D	D	B	D	B

**Câu 1:** Văn bản trên thuộc thể loại nào?

- A. Văn bản truyện, kể về một người bạn
- B. Văn bản nghị luận xã hội, bàn về cách đánh giá một tác phẩm thơ
- C. Văn bản nghị luận văn học, đánh giá giá trị tác phẩm thơ
- D. Văn bản kí, ghi lại hành trình nhận thức của tác giả

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ văn bản và đưa ra kết luận về thể loại văn bản

**Lời giải chi tiết:**

Văn bản nghị luận văn học, đánh giá giá trị tác phẩm thơ

→ Đáp án C

**Câu 2:** Nội dung của luận điểm 2 là gì?

- A. Giá trị bài ở 2 câu kết
- B. Sự huyền diệu của bài thơ
- C. Câu thơ “diệu” hơn cả
- D. Thần của bài thơ: xúc cảm

**Phương pháp giải:**

Đọc kỹ đoạn văn 2

**Lời giải chi tiết:**

Nội dung của luận điểm 2: Câu thứ hai: Đầy bụng lạ màu thâm đêm, ai có ngờ lại là câu khó hơn cả, mà cũng “diệu” hơn cả.

→ Đáp án C

**Câu 3:** Dòng nào sau đây nói lên nội dung của luận điểm 4?

- A. Giá trị bài ở 2 câu kết
- B. Thần của bài thơ: xúc cảm
- C. Câu thơ “diệu” hơn cả
- D. Sự huyền diệu của bài thơ

**Phương pháp giải:**

Đọc kỹ đoạn văn 4

**Lời giải chi tiết:**

Nội dung luận điểm 4: Thần của bài thơ: xúc cảm

→ Đáp án B

**Câu 4:** Thái độ của tác giả đối với ý kiến: Bản Đào Duy Anh chú: - “Buồng lạ”: chỉ buồng chuối, so với các quả cây khác thì cũng lạ. Mầu thâu đêm: “chuối chín thơm ngát suốt cả đêm” như thế nào?

- A. Phủ nhận hoàn toàn
- B. Ban đầu phủ nhận nhưng sau lại đồng tình
- C. Không quan tâm mà chỉ điếm đến như lời dẫn
- D. Ban đầu đồng ý nhưng sau lại không đồng tình

**Phương pháp giải:**

Đọc kỹ ý kiến, đoạn 2 và 3

Suy ra thái độ của tác giả

**Lời giải chi tiết:**

Thái độ của tác giả: Ban đầu đồng ý nhưng sau lại không đồng tình:

+ Ban đầu đồng ý: Và tôi cũng hiểu như thế, chứ không có cách nào khác

+ Không đồng tình: Tuy nhiên, những năm gần đây, tôi suy nghĩ lại, và tôi bỗng nhận thấy một điều, nhưng tôi thấy không tiện nói ra.

→ Đáp án D

**Câu 5:** Theo tác giả, Bản Đào Duy Anh chú: - “*Buồng lạ*”: chỉ *buồng chuối*, so với các quả cây khác thì cũng *lạ* chi phối cách hiểu bài thơ như thế nào?

- A. Là hai bài thơ chồng lên nhau, chứ không phải một bài
- B. Bởi hai câu thơ đầu nói tới “*buồng lạ*”, *buồng chuối*, hai câu sau thì nói tới lá *chuối non*
- C. Như vậy phải là hai cây *chuối* khác nhau ở trong bài thơ, như vậy là hai bài thơ chắp vào nhau trong 4 câu
- D. Tất cả các ý trên

**Phương pháp giải:**

Đọc kỹ đoạn 2

**Lời giải chi tiết:**

Theo tác giả, Bản Đào Duy Anh chú: - “*Buồng lạ*”: chỉ *buồng chuối*, so với các quả cây khác thì cũng *lạ*:

+ Là hai bài thơ chồng lên nhau, chứ không phải một bài

+ Bởi hai câu thơ đầu nói tới “*buồng lạ*”, *buồng chuối*, hai câu sau thì nói tới lá *chuối non*

+ Như vậy phải là hai cây *chuối* khác nhau ở trong bài thơ, như vậy là hai bài thơ chắp vào nhau trong 4 câu

→ Đáp án D

**Câu 6:** Dòng nào nói lên mục đích của luận điểm số 2 (từ Câu thứ hai đến như thế hay sao)?

- A. Khẳng định bài thơ đang nói tới hai cây chuối khác nhau
- B. Phân tích một cách hiểu chưa hợp lý về câu thơ số 2 trong bài Ba tiêu
- C. Phân tích ý nghĩa của thơ số 2 trong bài Ba tiêu
- D. Chữ “màu” trong câu thơ thứ 2 phải hiểu là “mùi” mới đúng

**Phương pháp giải:**

Đọc kỹ đoạn 2

**Lời giải chi tiết:**

Mục đích của luận điểm 2: Phân tích một cách hiểu chưa hợp lý về câu thơ số 2 trong bài Ba tiêu

→ Đáp án B

**Câu 7:** Vì sao, tác giả “thấy mình bừng sáng hiểu vào sự huyền diệu của cả bài thơ”?

- A. Tôi không cần phải “phát hiện” hai bài thơ nào mâu thuẫn nhau hết
- B. Ba tiêu chính là một bài thơ nguyên khôi, nhất quán, của Nguyễn Trãi làm
- C. Trước đây tại vì tôi chưa hiểu nổi, nên mới thắc mắc
- D. Tất cả các ý trên

**Phương pháp giải:**

Đọc kỹ đoạn 4

**Lời giải chi tiết:**

Tác giả “thấy mình bừng sáng hiểu vào sự huyền diệu của cả bài thơ”, vì:

- + Tôi không cần phải “phát hiện” hai bài thơ nào mâu thuẫn nhau hết
- + Ba tiêu chính là một bài thơ nguyên khôi, nhất quán, của Nguyễn Trãi làm
- + Trước đây tại vì tôi chưa hiểu nổi, nên mới thắc mắc

→ Đáp án D

**Câu 8:** Lập luận: *Ta hằng để ý: tại sao Nguyễn Trãi không viết “lại tốt thêm”?*

*Lại tốt thêm thì có vẻ dung tục, không đủ trân trọng...* nhằm mục đích gì?

- A. Có thể dùng “lại tốt thêm” thay thế cho “tốt lại thêm”
- B. “tốt lại thêm” biểu đạt ý tuyệt vời nhất
- C. Cách hiểu chính xác về “tốt lại thêm”
- D. Có thể dùng từ khác thay thế cho “tốt lại thêm”

**Phương pháp giải:**

Đọc kỹ lập luận và đoạn văn 4

**Lời giải chi tiết:**

Lập luận: *Ta hằng để ý: tại sao Nguyễn Trãi không viết “lại tốt thêm”?* *Lại tốt thêm thì có vẻ dung tục, không đủ trân trọng...* nhằm mục đích:

Khẳng định cách diễn đạt “tốt lại thêm” biểu đạt ý tuyệt vời nhất

→ Đáp án B

**Câu 9:** Xác định, phân tích vai trò của một số yếu tố biểu cảm trong văn bản  
Một bài thơ của Nguyễn Trãi: “Ba tiêu” – Xuân Diệu (1đ)

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ văn bản và chỉ ra một số yếu tố biểu cảm

Phân tích vai trò của các yếu tố đó

**Lời giải chi tiết:**

- Câu văn có yếu tố biểu cảm:

+ Tôi bỗng “ồ” lên một tiếng và thấy mình bừng sáng hiểu vào sự huyền diệu của cả bài thơ. Tôi không cần phải “phát hiện” hai bài thơ nào mâu thuẫn nhau hết, mà đây chính là một bài thơ nguyên khối, nhất quán, của Nguyễn Trãi.

+ “đầy buồng lạ màu thâu đêm”, và chữ “lạ” với chữ “màu” làm cho câu thơ chữ Nôm còn dào dạt ngọt ngào hơn câu thơ chữ Hán, đến nỗi đầy cả một buồng.

+ Từ lúc Quốc âm thi tập được phát hiện lại (1956) đến nay, bài thơ như Ba tiêu của Nguyễn Trãi đã trải 24 năm mới chịu gửi cái bí mật thân tình cho bạn đọc.

- Xuân Diệu không bộc lộ trực tiếp cảm xúc hân hoan, say mê của mình khi khám phá giá trị và hiểu trọn vẹn bài thơ Ba tiêu

→ Cảm xúc ấy lan tỏa tác động vào xúc cảm của người đọc...

**Câu 10:** Em có đồng ý với nhận định của tác giả: Gượng đây không phải là gượng gạo, mà gượng nhẹ, khẽ khàng: Gió nơi đâu gượng mở xem không? Vì sao?(1đ)

**Phương pháp giải:**

Đọc kỹ nhận định, đưa ra ý kiến bản thân và có lý giải hợp lý

**Lời giải chi tiết:**

- Học sinh tự thực hiện theo lựa chọn cá nhân

- Gợi ý tham khảo:

+ Gắn từ “gượng” vào chỉnh thể bài thơ để thấy cách hiểu hợp lí

+ Phân tích các hiểu chưa hợp lí (nêu rõ lý do)

→ Suy luận để khẳng định ý kiến cá nhân

**PHẦN II. VIẾT**

Đọc bài thơ Chôn quê – Nguyễn Khuyến sau đây và viết bài luận phân tích, đánh giá nội dung của bài thơ và tình cảm của nhà thơ dành cho người nông dân ở quê hương mình (dài từ 1,5 -2 trang giấy thi)

**Phương pháp giải:**

Sử dụng những kiến thức đã học và kinh nghiệm của bản thân để hoàn thành yêu cầu

**Lời giải chi tiết:**

Viết bài luận phân tích, đánh giá nội dung, tình cảm tác giả dành cho quê hương mình qua bài thơ Chôn quê – Nguyễn Khuyến		
<b>Phần chính</b>	<b>Điểm</b>	<b>Nội dung cụ thể</b>



<b>Mở bài</b>	0.25	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu tác phẩm, tác giả</li> <li>- Đánh giá khái quát của người viết về tác phẩm</li> </ul>
<b>Thân bài</b>	3	<p>Gồm các ý chính (từ 2 luận điểm trở lên)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích đánh giá về nội dung: phản ánh hiện thực cuộc sống thiếu thốn vất vả của người dân quê (Câu chứa luận điểm + lí lẽ + dẫn chứng phù hợp)</li> <li>+ Mát mùa liên miên, thuế cao, nhiều công nợ</li> <li>+ Cuộc sống thiếu hụt...</li> <li>- Phân tích tình cảm – tấm lòng của nhà thơ đối với nông dân...</li> <li>+ Thấu hiểu, cảm thông</li> <li>+ Thương cảm, lo lắng...</li> </ul>
<b>Kết bài</b>	0.25	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khẳng định giá trị của tác phẩm</li> <li>- Sự tác động của bài thơ tới cảm xúc, suy nghĩ bản thân...</li> </ul>
<b>Yêu cầu khác</b>	0.5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài viết thể hiện rõ đặc trưng thể loại (nghị luận văn học)</li> <li>- Phân tích, suy luận, bình luận phù hợp với nội dung của bài thơ, phù hợp với văn hóa dân tộc...</li> <li>- Tránh suy diễn vô căn cứ</li> </ul>